

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 4 - 2024.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Thanh Tâm

Ông Đinh Văn Thông

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Trục - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Minh T**, sinh năm 1994, tại Đồng Nai; nghề nghiệp: không; Nơi cư trú: tổ A, khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 07/12; con ông **Nguyễn Đình T1** (Chết) và bà **Nguyễn Thị Ngọc T2**, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 29/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tại bản án số 88/2022/HS-ST. Ngày 28/6/2023 chấp hành xong.

Tiền sự: Ngày 13/5/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, tại Quyết định số 49/QĐ-TA, chưa chấp hành.

Nhân thân:

- Ngày 22/4/2013, bị Ủy ban nhân dân thị xã L (nay là thành phố L) áp dụng đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng, tại Quyết định số 64/QĐ-UBND. Ngày 06/5/2014 chấp hành xong

- Ngày 26/6/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố L) xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại bản án số 53/2015/HSST. Ngày 13/3/2017 chấp hành xong.

- Ngày 13/8/2019, bị Công an xã B, thành phố L xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L đến nay.

- Bị hại: Chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1987

Nơi thường trú: tổ B, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Ngọc T3, sinh năm 1985

Nơi thường trú: tổ F, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai

(Bị cáo có mặt, bị hại và người liên quan có đơn xin vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang làm thợ sơn nước tại công trình xây dựng trụ sở Hội chữ thập đỏ thành phố L.

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 26/12/2023, sau khi tan làm công trình, T đi bộ ra phía sau, nhìn qua tường rào thấy nhà chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1987, nơi cư trú: khu phố C, phường X, thành phố L không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. Thương lén lút trèo qua tường rào, đi ra phía sau nhà, thấy cửa sau khóa nhưng cửa sổ phòng ngủ đang mở, nhìn qua cửa sổ thấy có 01 máy tính xách tay hiệu Asus, màu bạc để trên giường sát cửa sổ nên T đưa tay lấy trộm máy tính bỏ vào túi nylon màu xanh nhạt được gắn đó rồi đi về. Sau khi lấy được tài sản, T mang đến tiệm điện thoại T3 tại đường T, phường X, thành phố L do chị Nguyễn Thị Ngọc T3, sinh năm 1985, ngụ tổ F, ấp B, xã B, thành phố L làm chủ để cầm với giá 750.000 đồng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, chị L đi làm về phát hiện bị mất tài sản nên đã kiểm tra camera và làm đơn trình báo. Đến ngày 31/12/2023, Công an phường X tiến hành mời T về làm việc và T đã thừa nhận hành vi vi phạm của mình.



Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐGTTTHS ngày 08/01/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố L kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Asus, màu bạc, đã qua sử dụng (thời điểm 26/12/2023), có giá trị 4.100.000 đồng (Bốn triệu, một trăm ngàn đồng).

\* Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 máy tính xách tay hiệu Asus, màu bạc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Kim L.

+ 01 đoạn video clip camera an ninh ghi hình bị cáo đi vào nhà chị L trộm cắp máy tính do chị L giao nộp được chép trong 01 đĩa DVD, lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

\* Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Kim L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Chị Nguyễn Thị Ngọc T3 không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền đã cầm máy tính.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSLK ngày 11/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

\* Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận.

\* Bị hại, người liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

\* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Máy tính xách tay hiệu Asus, màu bạc đã trả lại cho bị hại, người liên quan không yêu cầu bồi thường số tiền đã cầm máy tính nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ 01 đĩa DVD đoạn video clip camera an ninh ghi hình bị cáo đi vào nhà chị L

\* Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: Thời gian bị tạm giam bị cáo biết hành vi của mình là sai, kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người liên quan vắng mặt nhưng cơ quan điều tra đã xác minh, làm việc nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 26/12/2023, tại nhà chị **Lê Thị Kim L** thuộc **khu phố C, phường X, thành phố L**, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, **Nguyễn Minh T** đã lén lút lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Asus, màu bạc có giá trị 4.100.000 đồng của chị **L**.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn tiếp tục nghiện và liên tiếp vi phạm pháp luật, nhiều lần bị xử phạt hành chính và Tòa án đưa xét xử với tội danh “Trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành án về địa phương bị cáo không từ bỏ ma túy và tự cải tạo được.

Qua hành vi phạm tội đã thể hiện bị cáo ý thức xem thường pháp luật và nhận thức việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy mà không phải lao động nên bị cáo đã bất chấp tất cả, tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:



Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức án nghiêm buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có ý kiến yêu cầu gì, người liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa đoạn video clip camera an ninh ghi hình bị cáo đi vào nhà chị **L** trộm cắp tài sản.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh T 01** (Một) năm **06 (S)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Minh T** để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa đoạn video clip camera an ninh ghi hình bị cáo đi vào nhà bị hại trộm cắp tài sản.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Minh T** phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**